



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 05/08/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.1	16:02	19:45	↗
2.8	00:36	03:30	↘
2.7	03:32	07:15	↗
2.9	08:44	10:00	↘
0.9	17:10	20:45	↗
2.9	01:26	04:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	04:00	// SR	01-SG98
2	P.Hung	IMKE SCHEPERS	7.1	155	9,056	P/s3 - CL7	04:00	//0700	thao
3	Son	SAWASDEE CAPELLA	9.6	173	18,072	P/s3 - CL1	07:30	//1030	A2-A5
4	P.Hải	SAWASDEE ATLANTIC	9.8	172	18,051	P/s3 - BNPH1	06:00	//0900	A1-A3
5	Khái	CNC PUMA	10.6	186	31,999	P/s3 - CL4	07:00	//1000	A5-A6
6	P.Thùy	WAN HAI 359	10.4	204	30,519	P/s3 - BP7	07:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
7	T.Hiền	KYOTO TOWER	8.6	172	17,229	P/s3 - BNPH1	17:00	//2030	A1-A3
8	Tín	KKD 5	2.5	57	398	P/s1 - CL2	16:00	//	08
9	Duyệt	TIDE SAILOR	8.2	182	17,887	P/s3 - CL1	23:30	Cano DL, //0300	A5-A6
10	Đào	SKY SUNSHINE	9	172	17,853	P/s3 - CL3	17:00	//2030	A2-A5
11	V.Dũng	KMTC PUSAN	9	169	16,717	P/s3 - CL7	17:00	//2030	A1-A3
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh	STARSHIP NEPTUNE	10.5	197	27,997	CM4 - P/s3	03:00	MT-VTX	A9-A10
2	Hà	X - PRESS KAILASH	10.5	222	28,100	CM4 - P/s3	06:00	MT-VTX	A9-A10
3	K.Toàn - Th.Hùng	CSCL BOHAI SEA	10.5	336	116,603	P/s3 - CM4	09:00	MP-VTX	A9-A10-SF1
4	Phú - N.Trường	BRIGHT TSUBAKI	9.7	185	29,622	P/s3 - CM2	09:30	MP	KS-AWA
5	Đức	HAIAN VIEW	8.8	172	17,280	CM2 - P/s3	10:00	MT	KS-AWA
6	M.Tùng	BRIGHT TSUBAKI	10	185	29,622	CM2 - P/s3	16:30	MP	KS-AWA
7	Nhật - P.Tuấn	ONE ARCADIA	12	332	105,644	CM3 - P/s3	17:00	MP-VTX	MR-AWA
8	N.Chiến - N.Trường	BIEN DONG NAVIGATOR	7.4	150	9,503	P/s3 - CM2	17:30		KS-AWA

9	B.Long - M.Hải	WAN HAI A08	13.8	335	122,045	P/s3 - CM2	22:30	Y/c MT	MR-KS-AWA
10	M.Hùng	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	P/s1 - TCCT	16:00	ĐX	2 lái gỗ
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - M.Cường	TB KAIYUAN	8	208	25,713	CL4-5 - P/s3	01:00	Cano DL, LT	A1-A5
2	Chương - Hoàn	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	BP7 - P/s3	03:30	LT	A3-A6
3	Uy - Chính	YM HORIZON	8	169	15,167	CL7 - P/s3	07:00	LT	A2-08
4	T.Hùng - H.Thanh	MCC ANDALAS	7.9	148	9,954	BNPH1 - P/s3	08:00	Kiểm tra năng lực, LT	A3-08
5	Anh	SITC TONGHE	8.7	147	9,925	CL1 - P/s3	10:00	LT	A2-08
6	T.Tùng - Vinh	SPIL NIRMALA	8.9	212	26,638	CL4 - P/s3	09:00	LT	A5-A6
7	N.Dũng - Duy	STARSHIP MERCURY	9.2	197	27,997	CL4-5 - P/s3	20:00	Cano DL, LT	A1-A5
8	Quyết	SAWASDEE ATLANTIC	9.2	172	18,051	BNPH1 - P/s3	19:00	LT	A1-A3
9	V.Tùng	WAN HAI 296	9.2	175	20,918	CL5 - P/s3	02:30		A3-A6
10	N.Hiến	IMKE SCHEPERS	7.2	155	9,056	CL7 - P/s3	19:00	LT	A1-08
11	Quyển	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	22:00	SR	08
12	Nhật	HE JIN	10.2	169	15,906	BNPH1 - P/s3	01:00	LT	A1-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng	KANWAY LUCKY	9.9	172	18,526	CL3 - BP7	20:30		A3-A5
2	N.Thanh	WAN HAI 359	10.4	204	30,519	BP7 - CL4-5	20:00	Cano DL	A2-A6

PILOTING TO SUCCESS